

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2017/LĐ-PT

Ngày: 15 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2017/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 17/2017/LĐ-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2017/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn A – sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 153, Bùi Thị Tr, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đới Văn Hoài, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên Lễ Công ty Luật TNHH Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: Số 202-204, Quang Trung, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoàng Tr– Sinh năm 1960, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 45/5B- Lâm Thành Mậu, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Phạm Văn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Phạm Văn A trình bày: Ông ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, nay là Công ty cổ phần C (gọi tắt là Công ty) vào ngày 02/4/2007. Ông a làm tài xế từ khi ký hợp đồng đến ngày 11/9/2015, Công ty ban hành Quyết định

số: 308/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động và triển khai quyết định ngày 17/9/2015. Theo đó, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động cho ông nghỉ việc, trả lương và trả cấp tiền trợ cấp mất việc làm cho ông đến hết ngày 17/9/2015, chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015. Tiền lương ông đang hưởng trước khi nghỉ việc là 4.152.500đ/tháng. Tiền trợ cấp mất việc làm do Công ty trả cho ông 02 tháng tiền lương với số tiền là 8.305.000 đồng. Việc Công ty cho ông nghỉ việc không tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, là không đúng theo quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ông. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số: 308/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 và nhận ông trở lại làm việc;

- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày được nhận trở lại làm việc.

- Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 2 tháng lương x 4.152.500đ = 8.305.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng.

- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến ngày nhận trở lại làm việc.

Công ty cổ phần C do ông Ngô Hoàng V - Đại diện theo ủy quyền trình bày:
Công ty cổ phần C hiện nay được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Công ty thừa nhận vào ngày 02/4/2007 giữa Công ty và ông Phạm Văn A có ký hợp đồng lao động, không xác định thời hạn.

Ngày 21 tháng 8 năm 2012, UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Trên cơ sở đó, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau đã xây dựng Phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần. Do đặc thù của hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các bộ phận trực thuộc Công ty cho tập thể lao động của các bộ phận này họp và tự quyết trong việc sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy làm việc, trong đó có tự quyết về vấn đề số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc. Và thực tế, trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của các bộ phận, đơn vị và thống nhất danh sách lao động đề Công ty xây dựng phương án. Cũng theo chỉ đạo của Công ty, Đội xây dựng số 3 thuộc Xí nghiệp xây lắp đã họp và thống nhất danh sách người lao động nghỉ dôi dư khi cổ phần hóa. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty trình Sở Lao động- Thương binh và Xã hội xem xét, sau khi đồng ý với phương án trên, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trình phương án cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt. Đến ngày 26/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp

lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty cổ phần C.

Trong quá trình cơ cấu, sắp xếp lại, trên cơ sở thực tế, xí nghiệp xây lắp của Công ty bị giải thể theo Quyết định số 237/QĐ-CTN ngày 07/9/2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nên Đội xây dựng số 3 của xí nghiệp cũng bị giải thể, tất cả người lao động, trong đó có ông Phạm Văn A đều là đối tượng lao động dôi dư. Do đó, Công ty đã ban hành Quyết định số: 308/QĐ-CTN, ngày 11 tháng 9 năm 2015, về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông a, hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Khi có chủ trương cổ phần hóa, Công ty có phổ biến, triển khai đến các trưởng ban, ngành thuộc bộ phận của Công ty, trong đó có cả Giám đốc xí nghiệp xây lắp, đồng thời yêu cầu các trưởng bộ phận và Giám đốc triển khai lại cho người lao động của bộ phận mình biết. Đội xây dựng số 03 có tổ chức họp theo chỉ đạo của Công văn số 16/CV-CTN ngày 25/3/2015 và đã lập danh sách những người lao động có nhu cầu sắp xếp lại công việc và những người nghỉ việc nộp về Công ty. Như vậy, những người lao động thuộc Đội xây dựng số 03, trong đó có ông a đều biết về phương án sắp xếp lại lao động dôi dư. Vào ngày 17 tháng 9 năm 2015, Công ty tổ chức cuộc họp để trao Quyết định cho ông a và những người lao động nghỉ việc khác, trong cuộc họp, ông a không có ý kiến gì về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Quyền lợi của ông a Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành, trình tự các bước tiến hành cho nghỉ việc đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Ngày 05/10/2015 ông a đã nhận tiền trợ cấp mất việc làm của Công ty với số tiền 8.305.000 đồng. Nay Công ty cổ phần C không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông a.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 17/2017/LĐ-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A đối với Công ty cổ phần C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 4 năm 2017 nguyên đơn là ông Phạm Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông a ủy quyền cho ông Hoài thay đổi yêu cầu kháng cáo, ông a rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Ông a đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng

tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 8.305.000 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho ông a. Ngoài ra, ông a không yêu cầu Công ty phải trả thêm cho ông khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng buộc Công ty phải trả cho ông a hai tháng tiền lương và trả lương cho ông a trong thời gian không được làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn A, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông a là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho Người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Công ty. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra Đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để Đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông a.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông a là trái pháp luật nên Công ty phải trả cho ông a hai tháng tiền lương và trả lương cho ông a trong thời gian không được làm việc. Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông a là số tiền lương trong 06 tháng liền kề là 4.152.500 đồng/ tháng.

Cụ thể tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho ông a là 2 tháng x 4.152.500 đồng = 8.305.000 đồng.

Tiền lương trong thời gian ông a không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là 25 tháng 27 ngày x 4.152.500 đồng = 107.549.750 đồng.

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông a là 115.854.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông a đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông a, hơn nữa hiện nay Công ty đã cổ phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận ông a trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông a.

[4] Đối với việc ông a yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho ông a và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông a được Công ty chi trả là 8.305.000 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông a.

[5] Đối với yêu cầu của ông a về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu được rút một phần kháng cáo của ông a về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông a nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn A theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông a là vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông a là không phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông a không phải chịu, Công ty phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 22, Điều 44, Điều 45, Điều 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn A.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 17/2017/LĐ-ST ngày 31/3/2017 của Toà án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn A:

- Hủy Quyết định số 308/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Văn A.

- Buộc Công ty phải trả cho ông Phạm Văn A tổng số tiền là 115.854.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông Phạm Văn A theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn A với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 02/4/2007 giữa ông Phạm Văn A với Công ty chấm dứt kể từ ngày 15/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phạm Văn A về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn A không phải nộp.

- Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.475.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan